

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THẺ TRẢ TRƯỚC ĐỊNH DANH OCTO FAST CARD

1. Điều khoản và Điều kiện của Thẻ trả trước định danh Octo Fast Card (“**Điều khoản và Điều kiện Thẻ trả trước**” này) phải được đọc cùng với và là một phần không thể tách rời của bản Các Điều khoản và Điều kiện Dịch vụ Ngân hàng Điện tử trên Điện thoại Di động của Ngân Hàng (“**Các Điều khoản và Điều kiện**”).
2. Định nghĩa và diễn giải:

Các thuật ngữ được định nghĩa trong Điều khoản và Điều kiện Thẻ trả trước sẽ có cùng nghĩa như được quy định tại bản Các Điều khoản và Điều kiện, trừ khi được quy định lại và/hoặc định nghĩa khác đi tại bản Điều khoản và Điều kiện của Thẻ trả trước như dưới đây:

 - (a) **Thẻ Octo Fast Card** (hoặc gọi tắt là “**Thẻ**”) là thẻ trả trước phi vật lý định danh, không phát hành phôi thẻ, không hiện hữu bằng hình thức vật chất nhưng vẫn chứa các thông tin trên thẻ, được CIMB phát hành cho Khách hàng để giao dịch qua internet, điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử chấp nhận thẻ khác.
 - (b) **Chủ thẻ** là cá nhân đăng ký sử dụng thẻ và được CIMB phát hành thẻ để sử dụng.
 - (c) **Số dư thẻ** là giá trị tiền còn lại trong Thẻ mà Chủ Thẻ có thể sử dụng tại một thời điểm nhất định.
3. Chủ thẻ phải là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Chủ thẻ phải bảo mật mọi thông tin của Thẻ và không cho phép bất kỳ người nào khác sử dụng và phải ngăn ngừa, bảo vệ Thẻ khỏi việc sử dụng trái phép.
4. Thông tin tên trên Thẻ được khai báo bởi Chủ thẻ trong quá trình đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng Di động. Ngân hàng không cung cấp thẻ phụ cho Thẻ Octo Fast Card.
5. Ngân hàng có toàn quyền hủy, thu hồi Thẻ và/hoặc bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp tại bất kỳ thời điểm nào và sẽ thông báo cho Chủ thẻ về quyết định thu hồi đó nếu cần thiết theo quy định của pháp luật.
6. Số dư thẻ sẽ được ghi nợ với số tiền của bất kỳ khoản thanh toán và/hoặc giao dịch nào bởi việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ phải luôn luôn duy trì số dư đủ để thực hiện các giao dịch đó. Chủ thẻ không được phép thực hiện các giao dịch vượt quá số dư hiện có trên Thẻ.

7. Sử dụng Thẻ:

- (a) Thẻ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán trực tuyến; thanh toán tiền, hàng hóa dịch vụ trên trang điện tử và các ứng dụng điện tử trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng trong phạm vi số tiền mà Chủ thẻ đã nạp trước vào Thẻ và không vượt quá hạn mức thanh toán hàng ngày theo quy định của Ngân hàng tùy từng thời điểm.
- (b) Chủ thẻ đồng ý rằng bất kỳ giao dịch nào được thực hiện và ghi nhận, lưu trữ tại hệ thống của CIMB được xem là có hiệu lực và có giá trị ràng buộc đối với Chủ thẻ cho tất cả các mục đích.
- (c) Chủ thẻ phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết, chính xác mà Ngân hàng yêu cầu để phê duyệt các giao dịch liên quan trong quá trình sử dụng Thẻ.
- (d) Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh từ Thẻ và/hoặc toàn bộ các thiệt hại phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ được thực hiện do sai sót của Chủ thẻ hoặc việc bị lợi dụng bởi bất kỳ người nào khác. Đồng thời, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về mục đích sử dụng Thẻ, nguồn tiền nạp vào Thẻ.
- (e) Trong phạm vi pháp luật cho phép, nếu đồng tiền bút toán khác Đồng Việt Nam (VNĐ), Ngân hàng sẽ áp dụng tỷ giá giữa hai loại tiền tệ để chuyển đổi, phí quản lý giao dịch nước ngoài, và bất kỳ phí giao dịch nào khác được thu bởi tổ chức thẻ quốc tế Visa cho Ngân hàng.

Tỷ giá chuyển đổi sẽ được áp dụng theo tỷ giá do CIMB quy định tại ngày bút toán giao dịch. Chủ thẻ có thể tra cứu phí quản lý giao dịch nước ngoài tại biểu phí của Ngân hàng được quy định theo từng thời kỳ.

- (f) Việc thanh toán tại các cổng thanh toán trực tuyến hoặc cho các giao dịch được phép khác thực hiện bởi Chủ thẻ tại Việt Nam hoặc nước ngoài sẽ được áp dụng các phí tương ứng được cung cấp tại biểu phí của Ngân hàng được quy định theo từng thời kỳ.
- (g) Một giao dịch mua hàng hóa/dịch vụ từ Thẻ và việc ghi có số tiền vào Thẻ do việc trả hoặc hủy việc mua bán hàng hóa/dịch vụ là hai giao dịch tách biệt. Giao dịch hoàn tiền, sau khi trừ đi các phí hoàn trả hoặc hủy (nếu có), sẽ chỉ được ghi có vào số dư Thẻ khi Ngân hàng nhận được giao dịch đó từ các điểm thanh toán hoặc cổng thanh toán trực tuyến chấp nhận thanh toán bằng thẻ VISA.
- (h) Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ việc thất bại trong việc cung cấp bất kỳ dịch vụ hoặc thực hiện các nghĩa vụ dưới đây nếu việc thất bại đó là do (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ bất kỳ khiếu kiện hoặc tình huống nào ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng. Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hậu quả hoặc thiệt hại gián tiếp từ việc sử dụng

Thẻ, ngoại trừ những thiệt hại gây ra từ lỗi hoặc sơ suất rõ ràng từ phía Ngân hàng. Số dư thẻ sẽ được trừ mức tiền đó bởi Ngân hàng có thể xem xét thấy hợp lý với điều kiện Ngân hàng đã thông báo một cách hợp lý việc trừ tiền đó đến Chủ thẻ.

- (i) Ngân hàng không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho việc từ chối giao dịch của bất kỳ cổng thanh toán trực tuyến nào đăng ký với mạng VISA, ngoại trừ việc từ chối đó là do lỗi của Ngân hàng (ví dụ như lỗi kỹ thuật hệ thống). Ngân hàng cũng không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ hình thức nào mà hàng hóa và dịch vụ được cung cấp đến cho Chủ thẻ. Không có bất kỳ khiếu nại nào của Chủ thẻ đến cho cổng thanh toán trực tuyến sẽ loại trừ Chủ thẻ khỏi nghĩa vụ của Chủ thẻ đối với Ngân hàng như dưới đây. Cụ thể, việc thiết lập, thay đổi hoặc hủy việc ủy quyền trừ tiền trực tiếp cho bất kỳ giao dịch thanh toán nào sẽ được trừ vào số dư Thẻ hoàn toàn là giữa Chủ thẻ và (các) cổng thanh toán trực tuyến đó. Ngân hàng có toàn quyền không thiết lập, thay đổi hoặc hủy các thỏa thuận đó trong trường hợp có khiếu kiện giữa Chủ thẻ và cổng thanh toán trực tuyến đăng ký với VISA.
 - (j) Thẻ được chấp nhận tại các điểm/cổng thanh toán trực tuyến chấp nhận thẻ VISA và Chủ thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm cho các giao dịch đó.
 - (k) Chủ thẻ phải hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho CIMB đối với các giao dịch ghi có nhằm vào tài khoản Thẻ của Chủ thẻ hoặc những giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi Thẻ không đủ số dư hoặc Thẻ hết hạn sử dụng hoặc Thẻ bị ngưng sử dụng. Theo đó, Chủ Thẻ đồng ý để CIMB tự động trích tiền từ các tài khoản của Chủ thẻ để thanh toán khoản tiền này mà không cần phải thông báo cho Chủ thẻ.
8. Hạn mức: Các hạn mức thanh toán, hạn mức nạp tiền vào tài khoản Thẻ và các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ đối với Chủ thẻ sẽ được thiết lập theo đề nghị của Chủ thẻ trong giới hạn của hạn mức Thẻ theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
9. Mất Thẻ, sử dụng trái phép Thẻ hoặc để lộ thông tin Thẻ:
- (a) Trong trường hợp Thẻ bị mất cắp hoặc nghi lộ thông tin hoặc sử dụng trái phép, Chủ thẻ phải báo ngay lập tức cho Ngân hàng.
 - (b) Khi nhận được thông báo của Chủ thẻ, CIMB sẽ tiến hành ngay việc khóa Thẻ. Thời hạn CIMB hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ là 05 Ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ thẻ.
 - (c) Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ và cho mọi thiệt hại phát sinh từ việc mất Thẻ, sử dụng Thẻ trái phép hoặc để lộ thông tin Thẻ được thực hiện trước khi Ngân hàng cung cấp xác nhận bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo hợp lệ nào khác rằng Ngân hàng đã tiếp nhận và xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ,.

Nếu Thẻ bị sử dụng trái phép sau khi Ngân hàng cung cấp xác nhận bằng văn bản hoặc hình thức thông báo hợp lệ khác rằng Ngân hàng đã tiếp nhận và xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ, Ngân hàng sẽ chịu trách nhiệm cho tổn thất và sẽ đền bù cho tổn thất gây ra từ việc mất Thẻ, việc sử dụng Thẻ trái phép hoặc để lộ thông tin đó.

- (d) Chủ thẻ đồng ý rằng Ngân hàng có quyền khóa Thẻ trong trường hợp Ngân hàng thấy rằng Thẻ đã bị lộ thông tin hoặc sử dụng trái phép. Ngân hàng được miễn trừ mọi trách nhiệm và rủi ro phát sinh liên quan đến các hành vi bất hợp pháp phát sinh từ Thẻ trong trường hợp Chủ thẻ làm lộ các thông tin trên Thẻ và các thông tin bảo mật khác liên quan đến Thẻ.
- (e) Chủ thẻ phải bồi thường cho Ngân hàng về mất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng Thẻ mà Ngân hàng phải chịu.
- (f) Khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại Thẻ, Ngân hàng sẽ có quyền thu phí thay thế Thẻ (nếu có) bằng cách trừ vào Số dư thẻ. Phí cấp lại Thẻ sẽ được áp dụng theo biểu phí của Ngân hàng được quy định theo từng thời kỳ.

10. Phí và lệ phí

- (a) Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, kịp thời tất cả các khoản phí và lệ phí liên quan đến Thẻ cho Ngân hàng. Các loại phí phát sinh sẽ được khấu trừ trực tiếp vào Số dư thẻ, trường hợp Số dư thẻ không đủ để khấu trừ thì Chủ thẻ có trách nhiệm nạp thêm tiền vào Thẻ hoặc thanh toán trực tiếp tiền phí tại các quầy giao dịch cho Ngân hàng.
- (b) Chi tiết về các loại phí áp dụng được nêu trong Biểu phí Thẻ Fast Card do CIMB phát hành và là một phần không thể tách rời của bản Các Điều khoản và Điều kiện Thẻ trả trước này. Ngân hàng có toàn quyền thay đổi về mức phí, loại phí, cách tính phí, hình thức thu phí và nội dung trong Biểu phí và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức thông báo được quy định tại Điều 3.4 của Các Điều khoản và Điều kiện và/hoặc các hình thức thông báo khác mà Ngân hàng cho là phù hợp.

11. Hết hạn, Hủy bỏ và Chấm dứt sử dụng Thẻ

- (a) Thẻ sẽ được coi là hợp lệ cho đến ngày cuối cùng của tháng/năm hiển thị trên thẻ. Chủ thẻ không thể sử dụng Thẻ khi Thẻ đã hết hạn. Vào ngày hết hạn Thẻ, Ngân hàng sẽ không tự động mở Thẻ mới hoặc gia hạn Thẻ. Khách hàng có thể sử dụng Dịch vụ Ngân hàng Di động để yêu cầu phát hành Thẻ mới hoặc gia hạn Thẻ.
- (b) Ngân hàng có quyền hủy, đình chỉ sử dụng Thẻ và hủy bỏ các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ ngay lập tức trong trường hợp: (i) Thẻ bị mất, đánh cắp, hư hỏng, sử dụng không đúng mục đích; (ii) Chủ thẻ vi phạm Các Điều khoản và Điều kiện này; (iii) Chủ thẻ không thanh toán các khoản phí khi sử dụng Thẻ theo yêu cầu của Ngân hàng; (iv) Ngân hàng

ngừng xử lý các thanh toán liên quan đến Thẻ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của pháp luật.

12. Các trường hợp từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa và thu giữ Thẻ:

CIMB có quyền từ chối chấp nhận thanh toán bằng Thẻ; tạm khóa, thu giữ Thẻ trong các trường hợp sau:

- (a) Phát hiện giao dịch đó có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc trái với tập quán sử dụng Thẻ;
- (b) Thẻ sử dụng để thực hiện các giao dịch bị cấm: Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác; giao dịch gian lận giả mạo; giao dịch không tại đơn vị chấp nhận thẻ (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
- (c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- (d) Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất, bị hỏng;
- (e) Thẻ hết hạn sử dụng;
- (f) Thẻ bị khóa;
- (g) Chủ Thẻ vi phạm bất cứ thỏa thuận, hợp đồng, cam kết nào đã ký với CIMB;
- (h) Các trường hợp khác theo quy định của CIMB và/hoặc pháp luật hiện hành.

13. Hoàn lại Số dư thẻ:

Số dư thẻ sẽ được hoàn cho Chủ thẻ trong trường hợp: (i) hết thời hạn sử dụng Thẻ và Chủ thẻ không có yêu cầu phát hành Thẻ mới thay thế, (ii) khi có yêu cầu của Chủ thẻ về việc hoàn Số dư thẻ. Số dư thẻ được hoàn cho Chủ thẻ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản do Khách hàng chỉ định tùy thuộc vào toàn quyền quyết định của Ngân hàng. Chủ Thẻ có trách nhiệm chi trả phí hoàn lại Số dư thẻ và các loại phí khác liên quan đến việc chuyển khoản (nếu áp dụng).

Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hết hạn sử dụng Thẻ, nếu Chủ Thẻ không liên hệ với Ngân hàng để thực hiện thủ tục nhận lại Số dư thẻ còn lại và/hoặc không có văn bản yêu cầu hoàn Số dư thẻ còn lại trong Thẻ vào một tài khoản do Chủ thẻ chỉ định và/hoặc không có yêu cầu phát hành Thẻ mới khi Thẻ hết hạn, CIMB sẽ áp dụng việc thu phí quản lý đối với Số Dư Thẻ đó.

14. Tra soát, xử lý khiếu nại:

- (a) Chủ thẻ có thể yêu cầu Ngân hàng tra soát, tiếp nhận khiếu nại của mình khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch Thẻ thông qua yu Trung tâm Hỗ trợ khách hàng trong Dịch vụ Ngân hàng Di động hoặc liên hệ qua tổng đài điện thoại Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng 24/7 (có ghi âm) hoặc qua các điểm giao dịch của CIMB hoặc qua thư điện tử cimbcare@cimb.com.

Chủ thẻ phải cung cấp cho Ngân hàng bất cứ thông tin, tài liệu liên quan chứng minh nội dung của khiếu nại theo yêu cầu của Ngân hàng. Ngân hàng chỉ tiếp nhận các biểu mẫu hoàn chỉnh để tiến hành xử lý khiếu nại. Nếu Chủ thẻ không gửi biểu mẫu theo yêu cầu trong thời gian quy định, Ngân hàng không có trách nhiệm phải điều tra và Chủ thẻ sẽ phải chịu toàn bộ chi phí của giao dịch.

Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Ngân hàng về khiếu nại. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai theo quy định tại biểu phí của Ngân hàng tùy từng thời kỳ.

- (b) Thời hạn Ngân hàng tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ tối đa 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch yêu cầu tra soát, khiếu nại. Hết thời hạn này, nếu Ngân hàng không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ thẻ thì các giao dịch hiển thị trên sao kê sẽ được coi là đúng và hợp lệ và Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho các giao dịch đó theo chính sách của Ngân hàng. Ngân hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ khiếu nại nào được gửi đến sau thời gian quy định nêu trên.
- (c) Ngân hàng sẽ thực hiện các biện pháp khóa Thẻ khi Chủ thẻ đề nghị khóa Thẻ do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với tổn thất phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.
- (d) Ngân hàng sẽ giải quyết yêu cầu tra soát khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ trong vòng 60 Ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm (a) Điều này.
- (e) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:
- (i) Trong thời hạn tối đa 05 Ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ, Ngân hàng sẽ thực hiện bồi hoàn cho Chủ thẻ đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các sự kiện bất khả kháng. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (tổ chức phát hành thẻ, tổ chức chuyển mạch thẻ, tổ chức thanh toán thẻ, đơn vị chấp nhận thẻ), bên có lỗi có trách nhiệm bồi hoàn cho CIMB theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật;

- (ii) Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại theo quy định tại điểm (d) Điều 14 không xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 Ngày làm việc tiếp theo, CIMB sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
 - (iii) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, CIMB sẽ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước, đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 Ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, CIMB thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- (f) Ngân hàng được miễn trừ khỏi bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ nào đối với Chủ thẻ, bao gồm bất kỳ thiệt hại tổn thất hoặc tổn hại về danh dự, nhân phẩm hoặc danh tiếng, phát sinh từ và/hoặc có liên quan đến việc:
- (i) Thực hiện các hoạt động mà CIMB cho là phù hợp với những chỉ thị, hướng dẫn của Chủ thẻ, cho dù những chỉ thị, hướng dẫn đó có thể không được chuyển từ Chủ thẻ.
 - (ii) Không thể tiếp cận những dữ liệu và/hoặc thông tin từ Thẻ.
 - (iii) Bất kỳ giao dịch thẻ nào bị từ chối, Thẻ bị rút từ Chủ thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ.
 - (iv) Chuyển giao, chất lượng và/hoặc thực hiện bất kỳ sự thanh toán cho hàng hóa hoặc dịch vụ bằng việc sử dụng Thẻ.
15. Chủ thẻ đồng ý rằng Ngân hàng theo toàn quyền quyết định của mình sử dụng, lưu trữ, tiết lộ, gửi, phân tích, đối chiếu, truy xuất và/hoặc trao đổi (trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) thông tin cá nhân của Chủ thẻ, tất cả thông tin liên quan đến số dư Thẻ và các giao dịch của Chủ thẻ qua Ngân hàng (gọi chung là “Thông tin cá nhân”) tới, từ hoặc với bất kỳ người nào mà Ngân hàng cho là cần thiết (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thành viên của tập đoàn CIMB, bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào hoặc bên thứ ba, bất kỳ cơ quan chức năng nào được thiết lập hoặc sẽ được thiết lập bởi Ngân hàng nhà nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan chức năng nào khác và/hoặc các đại lý thu hồi nợ mà có thể được chỉ

định bởi Ngân hàng) cho bất kỳ và tất cả các mục đích bao gồm nhưng không giới hạn (i) liên quan đến tài khoản, sản phẩm hoặc dịch vụ bất kỳ và/hoặc liên quan đến việc so sánh cho bất kỳ mục đích nào với bất kỳ Thông tin cá nhân nào liên quan đến Chủ thẻ trong sở hữu bởi Ngân hàng; và/hoặc cho mục đích quảng bá, cải thiện và nâng cao các dịch vụ cung cấp bởi Ngân hàng và bất kỳ thành viên nào của tập đoàn CIMB đối với Chủ thẻ; và/hoặc (ii) cho mục đích điều tra gian lận, thanh tra và thu hồi nợ và các dịch vụ sẽ được thực hiện cho Ngân hàng; và/hoặc (iii) cho mục đích điều tra, báo cáo, ngăn ngừa hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc tội phạm; và/hoặc bất kỳ mục đích nào khác và cho các cá nhân có thể liên quan đến chính sách của Ngân hàng về việc tiết lộ Thông tin cá nhân như mô tả trong các sao kê, thông tư, báo cáo hoặc các điều khoản và điều kiện khác được đưa ra bởi Ngân hàng tới Chủ thẻ tùy từng thời kỳ. Chủ thẻ hiểu rằng Ngân hàng, và bất kỳ thành viên nào của tập đoàn CIMB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào mà Ngân hàng đã gửi thông tin về Thông tin cá nhân, sẽ bắt buộc phải cung cấp thông tin đó theo yêu cầu của pháp luật nếu có (theo luật pháp Việt Nam hoặc của bất kỳ quốc gia nào khác mà thông tin được gửi đến). Tất cả Thông tin cá nhân được nắm giữ bởi tập đoàn CIMB hoặc các nhà thầu hoặc đại lý sẽ được lưu trữ bảo vệ một cách hợp lý khỏi việc truy cập trái phép hoặc sơ ý tiết lộ hoặc xóa dữ liệu. Chủ thẻ đồng ý rằng Thông tin cá nhân được sử dụng và có thể được chuyển tại như mô tả ở trên.

16. Thẻ là và sẽ luôn là tài sản của Ngân hàng, sẽ được Ngân hàng cung cấp theo yêu cầu của Ngân hàng hoặc đại lý ủy quyền hợp lệ của Ngân hàng. Ngân hàng có thể rút, đình chỉ và/hoặc chấm dứt theo quyết định của mình, Thẻ và/hoặc bất kỳ dịch vụ được cung cấp khi thấy phù hợp với quyết định của mình và bất kể có xảy ra bất kỳ sự kiện vỡ nợ nào bằng cách thông báo trước đến Chủ thẻ.
17. Bất kỳ thông báo nào qua thư điện tử hoặc qua thông tin gửi đến Dịch vụ Ngân hàng Di động sẽ được coi như là nhận được bởi Chủ thẻ trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày gửi thông tin hoặc thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử cuối cùng được lưu trên dịch vụ Ngân hàng Di động bởi Chủ thẻ cho Ngân hàng. Việc áp dụng thay đổi theo phương tiện thông báo mà Ngân hàng xem xét hợp lý sẽ cấu thành thông báo hiệu lực tới Chủ thẻ.